

CHỦ ĐỀ CHUNG 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

Thời lượng: dạy 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lý.
- Mô tả được 2 cuộc phát kiến địa lý: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ và cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lan vòng quang Trái Đất.
- Phân tích được tác động của các cuộc phát kiến địa lý đối với tiến trình lịch sử.

2. Về năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lý tình huống.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lý:
 - + Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lý.
 - + Mô tả được 2 cuộc phát kiến địa lý: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ và cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lan vòng quang Trái Đất.
 - + Phân tích được tác động của các cuộc phát kiến địa lý đối với tiến trình lịch sử.
- Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lý:
 - + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr181-186.
 - + Sử dụng bản đồ hình 1.6 SGK tr183 để mô tả cuộc phát kiến địa lý C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ.
 - + Sử dụng bản đồ hình 1.8 SGK để mô tả cuộc phát kiến địa lý của Ph.Ma-gien-lan vòng quang Trái Đất.
 - + Sử dụng lược đồ hình 1.9 để nêu tác động của các cuộc phát kiến địa lý đến tiến trình lịch sử.
- Năng lực vận dụng tri thức lịch sử và địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn: quan sát lược đồ để nhận biết tên các đại dương, lục địa, các quốc gia và địa danh ngày nay gắn liền với các cuộc phát kiến địa lý.

3. Về phẩm chất:

Ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về các cuộc đại phát kiến địa lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên (GV)

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV).
- Hình 1.6, 1.8, 1.9 SGK phóng to.
- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

2. Học sinh (HS): SGK, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

* GV treo bảng phụ trò chơi “Vượt chướng ngại vật” lên bảng:

1	2
3	4

* GV phổ biến luật chơi:

- “Chướng ngại vật” là tên hình ảnh ẩn sau 4 mảnh ghép được đánh số từ 1 đến 4 tương ứng với 4 câu hỏi.

- Các em dựa vào sự hiểu biết của bản thân để trả lời, các em có quyền lựa chọn thứ tự câu hỏi để trả lời, mỗi câu hỏi có 1 lượt trả lời.

- Em nào trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà nhỏ (ví dụ 1 cây bút) và mảnh ghép sẽ biến mất để hiện ra một góc của hình ảnh tương ứng, trả lời sai mảnh ghép sẽ bị khóa lại, trong quá trình trả lời, em nào trả lời đúng “Chướng ngại vật” thì sẽ nhận được phần quà lớn hơn (ví dụ 3 cây bút).

* Hệ thống câu hỏi:

Câu 1. Kể tên một số loài sinh vật chính của châu Nam Cực.

Câu 2. Bề dày trung bình của tầng băng Nam Cực là bao nhiêu m?

Câu 3. Nhiệt độ của châu Nam cực thấp nhất có thể xuống dưới bao nhiêu độ C?

Câu 4. Nhiệt độ Trái Đất nóng lên gây ra hậu quả gì cho châu Nam cực và thế giới?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

* HS dựa vào hiểu biết của bản thân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

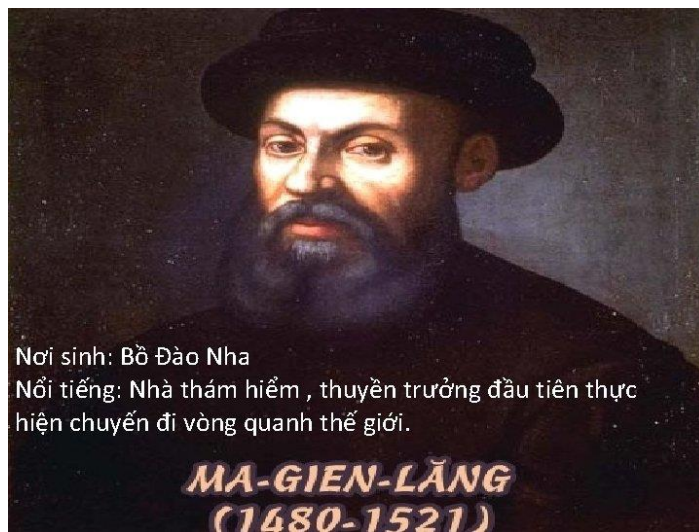
* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Câu 1: Rêu, địa y, thú chân vịt, chim cánh cụt, chim biển.

Câu 2: 1720m.

Câu 3: -70°C

Câu 4: Băng tan



* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Lịch sử loài người đã chứng kiến một thời gian dài hầu như không có sự liên lạc hay giao thương nào giữa các châu lục. Tất cả chỉ bắt đầu từ khi có các cuộc phát kiến địa lý vào thế kỉ XV-XVI. Vậy nguyên nhân và điều kiện nào dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý? Các cuộc phát kiến địa lý đã diễn ra như thế nào và có tác động ra sao đến thế giới chúng ta? Để biết được điều này, lớp chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (100 phút)

2.1. Tìm hiểu nguyên nhân và các yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lý (25 phút)

a. Mục tiêu: giải thích được nguyên nhân và các yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí.

b. Nội dung: Đọc kênh chữ SGK tr181, 182 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung ghi bài
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.* GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau: <p>1. <i>Giải thích nguyên nhân dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí.</i></p> <p>2. <i>Phân tích những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí.</i></p> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">* HS đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: <p>1. Nguyên nhân dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Từ giữa thế kỉ XV, nhu cầu tìm kiếm vàng bạc, thị trường và hương liệu đã thôi thúc người châu Âu tìm đường sang phương Đông - xứ sở giàu có trong hiểu biết của họ lúc bấy giờ.+ Tuyến đường buôn bán truyền thống với phương Đông trước đó đã bị người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm giữ, sự bế tắc trong giao thương càng thôi thúc người châu Âu tìm kiếm con đường đi mới. <p>2. Những yếu tố tác động đến các cuộc phát</p>	<p>1. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Từ giữa thế kỉ XV, nhu cầu tìm kiếm vàng bạc, thị trường và hương liệu đã thôi thúc người châu Âu tìm đường sang phương Đông - xứ sở giàu có trong hiểu biết của họ lúc bấy giờ.+ Tuyến đường buôn bán truyền thống với phương Đông trước đó đã bị người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm giữ, sự bế tắc trong giao thương càng thôi thúc người châu Âu tìm kiếm con đường đi mới. <p>- Những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Người châu Âu đã có quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất, họ đã vẽ được bản đồ, hải đồ đi biển, có khái niệm về dòng hải lưu hay hướng gió,...+ Sự tiến bộ của kĩ thuật đóng tàu.+ Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu.

<p>kiến địa lí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người châu Âu đã có quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất, họ đã vẽ được bản đồ, hải đồ đi biển, có khái niệm về dòng hải lưu hay hướng gió,... + Sự tiến bộ của kĩ thuật đóng tàu – đã xuất hiện những con tàu có bánh lái, với những cánh buồm lớn và buồm hình tam giác đủ điều kiện vượt đại dương. + Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thám hiểm tiến hành các cuộc phát kiến địa lí. <p>* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá:</p> <p>GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.</p>	
---	--

2.2. Tìm hiểu một số cuộc đại phát kiến địa lí (45 phút)

a. Mục tiêu: Mô tả được 2 cuộc phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ và cuộc thám hiểm của Ph.Ma-gien-lan vòng quang Trái Đất.

b. Nội dung: Quan sát hình 1.6, 1.8 kết hợp kênh chữ SGK tr182-184 thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS		Nội dung ghi bài
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK. * GV treo bản đồ hình 1.6, 1.8 lên bảng. * GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 17.1 và thông tin trong bài, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau: <p>1. Nhóm 1, 2, 3, 4 – phiếu học tập số 1</p>		<p>2. Một số cuộc đại phát kiến địa lý</p> <p>a. Cuộc phát kiến địa lí của Cô-lôm-bô</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tháng 8 – 1492, Cô-lôm-bô và đoàn thủy thủ bắt đầu rời cảng Pa-lốt của Tây Ban Nha, đi về phía tây, băng qua Đại Tây Dương. + Tháng 10 – 1492, họ đặt chân lên một hòn đảo, sau được đặt tên là Xan Xan-va-
Phần câu hỏi	Phần trả lời	
- Giới thiệu đôi nét về		

<i>nhân vật lịch sử C.Cô-lôm-bô.</i>	
<i>- Mô tả lại cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô (1492).</i>	

2. Nhóm 5, 6, 7, 8 – phiếu học tập số 2

Phần câu hỏi	Phần trả lời
<i>- Giới thiệu đôi nét về nhân vật lịch sử Ph. Ma-gien-lan.</i>	
<i>- Mô tả lại cuộc phát kiến địa lí của Ph. Ma-gien-lan (1519 – 1521).</i>	

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

* HS quan sát hình 1.6, 1.8 và thông tin trong bài, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 1, 5 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:

1. Nhóm 1 – phiếu học tập số 1

Phần câu hỏi	Phần trả lời
<i>- Giới thiệu đôi nét về nhân vật lịch sử C.Cô-</i>	C. Cô-lôm-bô (1451-1506) là một thủ lĩnh người Ý, từ nhỏ đã say mê tìm hiểu hành trình

đô.

+ Trong vài tháng sau đó, họ khám phá bờ biển phía đông bắc của Cu-ba và bờ biển phía bắc của Hi-xpa-ni-ô-la.

+ Sau đó, ông còn tiến hành thêm ba chuyến thám hiểm tới châu Mỹ vào các năm 1493, 1498 và 1502.

b. Cuộc phát kiến địa lý của Ma-gien-lan

+ Tháng 9 năm 1519, nhận được sự tài trợ của hoàng gia Tây Ban Nha, đoàn thuyền 5 chiếc của Ma-gien-lan bắt đầu rời Tây Ban Nha tìm đường đến quần đảo hương liệu Ma-lu-cu.

+ Họ đi về phía tây, băng qua Đại Tây Dương tiến vào một đại dương lớn trong cảnh sóng yên biển lặng mà Ma-gien-lan gọi là Thái Bình Dương.

+ Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, họ tới được đảo Mac-tan cuối năm 1520, nhưng tại đây, Ma-gien-lan chết trong một cuộc đụng độ với thổ dân trên đảo.

+ Những người còn lại cuối cùng cũng tới được quần đảo Ma-lu-cu. Họ chất đầy nhục đậu khấu và đinh hương lên một chiếc thuyền, rồi trở về nhà bằng cách đi vòng quanh Mũi Hảo Vọng.

<i>lôm-bô.</i>	của nhà thám hiểm M.Pô-lô qua phương đông. Những tường thuật sống động của M.Pô-lô đã thôi thúc Cô-lôm-bô quyết tâm mở 1 con đường biển đến vùng đất kì diệu và giàu có này.	+ Năm 1522, 18 thành viên còn lại về đến Tây Ban Nha, hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên.
- <i>Mô tả lại cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô (1492).</i>	<p>+ Tháng 8 – 1492, Cô-lôm-bô và đoàn thủy thủ bắt đầu rời cảng Pa-lốt của Tây Ban Nha, đi về phía tây, băng qua Đại Tây Dương.</p> <p>+ Tháng 10 – 1492, họ đặt chân lên một hòn đảo, sau được đặt tên là Xan Xan-va-đô.</p> <p>+ Trong vài tháng sau đó, họ khám phá bờ biển phía đông bắc của Cu-ba và bờ biển phía bắc của Hi-xpa-ni-ô-la. Cô-lôm-bô tin rằng ông đã tới được Đông Ấn Độ, nhưng thực ra đó là vùng đất mới – châu Mỹ.</p> <p>+ Sau đó, ông còn tiến hành thêm ba chuyến thám hiểm tới châu Mỹ vào các năm 1493, 1498 và 1502.</p>	

2. Nhóm 5 – phiếu học tập số 2

Phần câu hỏi	Phần trả lời
- <i>Giới thiệu đôi nét về nhân vật lịch sử Ph. Ma-gien-lan.</i>	Ph. Ma-gien-lan (1480-1521) là một người có tính cách táo bạo, dũng cảm và phiêu lưu, Ma-gien-lan đã tham gia các chuyến hải trình của Bồ Đào Nha tới Ấn Độ và Ma-lăc-ca, Ma-lay-si-a trong những năm 1505-1512. Nhưng vào thời điểm đó con đường tới Ấn Độ

	<p>của Va-xcô đơ Ga-ma đã làm lưu mờ mọi phát hiện khác. Từ bỏ quê hương Bồ Đào Nha, ông qua Tây Ban Nha, tìm kiếm sự ủng hộ tài chính của triều đình cho khát vọng trở lại phương đông.</p>	
<p>- <i>Mô tả lại cuộc phát kiến địa lí của Ph. Ma-gien-lan (1519 – 1521).</i></p>	<p>+ Tháng 9 năm 1519, nhận được sự tài trợ của hoàng gia Tây Ban Nha, đoàn thuyền 5 chiếc của Ma-gien-lan bắt đầu rời Tây Ban Nha tìm đường đến quần đảo hương liệu Ma-lu-cu.</p> <p>+ Họ đi về phía tây, băng qua Đại Tây Dương, đến được mũi cực Nam của châu Mỹ. Tại điểm hẹp nhất, nay là eo biển Ma-gien-lan, họ vượt Đại Tây Dương, tiến vào một đại dương lớn trong cảnh sóng yên biển lặng mà Ma-gien-lan gọi là Thái Bình Dương.</p> <p>+ Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, họ tới được đảo Mac-tan cuối năm 1520, nhưng tại đây, Ma-gien-lan chết trong một cuộc đụng độ với thổ dân trên đảo.</p> <p>+ Những người còn lại cuối cùng cũng tới được quần đảo Ma-lu-cu. Họ chất đầy nhục đậu khấu và đinh hương lên một chiếc thuyền, rồi trở về nhà bằng cách đi vòng quanh Mũi Hảo Vọng.</p> <p>+ Năm 1522, 18 thành viên còn lại về đến Tây Ban Nha, hoàn thành chuyến đi vòng</p>	

	quanh thế giới đầu tiên.	
<p>- HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá:</p> <p>GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.</p>		

2.3. Tìm hiểu về tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử (30 phút)

a. Mục tiêu: HS phân tích được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

b. Nội dung: HS quan sát hình 1.9 và đọc kênh chữ SGK tr 185 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



c. Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV gọi HS đọc nội dung mục 3 SGK. * GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau: <p>1. Các cuộc đại phát kiến địa lí tác động như thế nào đến hoạt động kinh tế và sự tiếp xúc, trao đổi giữa các châu lục?</p> <p>2. Đọc tư liệu 1.10, quan sát hình 1.11 và thông tin trong bài, em hãy cho biết hệ quả của phát</p>	<p>3. Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử</p> <p>- Sau những cuộc phát kiến địa lí, nhận thức của con người thay đổi, họ có hiểu biết mới về những vùng đất, đại dương, những con đường,... từ đó mở ra một</p>

<p><i>kiến địa lí đã tác động thế nào tới châu Phi và châu Mỹ?</i></p> <p><i>3. Nếu một ví dụ về sự thay đổi trong tiến trình lịch sử của các nước châu Á sau cuộc thám hiểm của Ma-gien-lan.</i></p> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>* HS quan sát hình 1.9 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.</p> <p>* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:</p> <p>* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:</p> <p>1. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đến hoạt động kinh tế và sự tiếp xúc, trao đổi giữa các châu lục: Sau những cuộc phát kiến địa lí, nhận thức của con người thay đổi, họ có hiểu biết mới về những vùng đất, đại dương, những con đường,... từ đó mở ra một thời kì giao lưu, tiếp xúc văn hoá, trao đổi hàng hoá, cây trồng, vật nuôi,... giữa các châu lục. Các cuộc phát kiến địa lí đã thúc đẩy quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Đông Tây trở nên dễ dàng hơn.</p> <p>2. Hệ quả của phát kiến địa lí đã tác động tới châu Phi và châu Mỹ:</p> <p>- Châu Âu:</p> <p>+ Một khối lượng lớn vàng bạc, nguyên liệu được mang về châu Âu, thúc đẩy sản xuất, thương nghiệp phát triển, đẩy nhanh quá trình khủng hoảng, tan rã của quan hệ sản xuất phong kiến và sự nảy sinh của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.</p> <p>+ Các cuộc phát kiến địa lí cũng dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân, các nước châu Âu lần lượt chiếm đóng và phân chia thuộc địa ở châu Mỹ, châu Phi, châu Á và xuất hiện nạn buôn bán nô lệ da đen.</p> <p>+ Châu Mỹ: Người bản địa châu Mỹ và nền văn hóa của họ bị hủy diệt.</p>	<p>thời kì giao lưu, tiếp xúc văn hoá, trao đổi hàng hoá, cây trồng, vật nuôi,... giữa các châu lục.</p> <p>- Các cuộc phát kiến địa lí đã thúc đẩy quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Đông Tây trở nên dễ dàng hơn.</p>
---	---

<p>3. Ví dụ về sự thay đổi trong tiến trình lịch sử của các nước châu Á sau cuộc thám hiểm của Ma-gien-lan: Một trong những hệ quả của phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI, đặc biệt là cuộc thám hiểm của Ma-gien-lan là sự ra đời của chủ nghĩa thực dân và nạn cướp bóc thuộc địa. Sau đó, nhiều nước châu Á đã trở thành thuộc địa của các nước châu Âu, các nước châu Á đã chuyển từ công cuộc chống phong kiến sang con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, trong đó có Việt Nam. Vào năm 1884, Việt Nam chính thức trở thành thuộc địa của Pháp. Trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân, trong đó chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.</p> <p>* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá:</p> <p>GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.</p>	
--	--

3. Hoạt động luyện tập (10 phút)

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

c. Sản phẩm: trả lời được câu hỏi mà GV giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau: *theo em, công hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô và Ph Ma-gien-lăng đem lại cho lịch sử nhân loại là gì? Vì sao?*

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: Công hiến quan trọng nhất mà các phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô và Ph Ma-gien-lăng đem lại cho lịch sử nhân loại là nó đã tìm ra những con đường mới, vùng đất mới, những dân tộc mới, những kiến thức mới để tăng cường giao lưu giữa các châu lục. Bởi lẽ nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc phát kiến là do nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày một tăng, con đường giao lưu buôn bán từ Tây Á và Địa Trung Hải lại bị người A – rập độc chiếm. Vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tìm ra con đường thương mại mới. Chính vì thế, đây là công hiến quan trọng nhất của các cuộc phát kiến địa lí.

* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. Đánh giá: GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

4. Hoạt động vận dụng (15 phút)

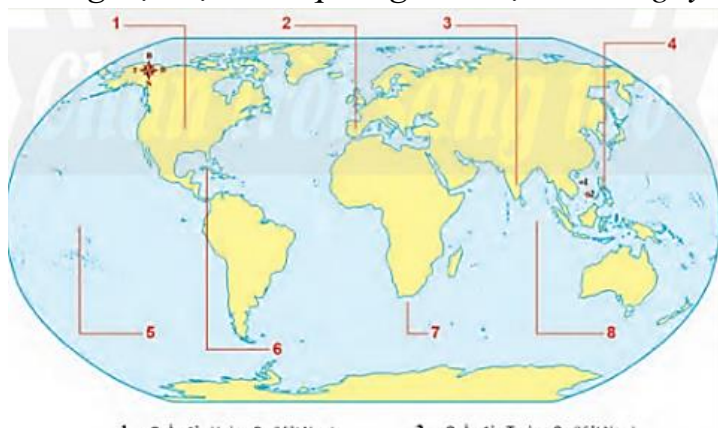
a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

c. Sản phẩm: trả lời được câu hỏi mà GV giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi cho HS: *Quan sát lược đồ sau và cho biết tên các đại dương, lục địa, các quốc gia và địa danh ngày nay gắn với các cuộc phát kiến địa lí (ở các vị trí dấu từ số 1 đến số 8).*



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

* HS quan sát lược đồ kết hợp với TBĐ Địa lí 7 để trả lời câu hỏi.

* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS vào tiết học sau.

Bước 3. Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1. Lục địa Bắc Mỹ
2. Tây Ban Nha
3. Ấn Độ
4. Phi-lip-pin
5. Thái Bình Dương
6. Cu-ba
7. Mũi Hảo Vọng
8. Ấn Độ Dương

* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Bước 4. Đánh giá:

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Giáo viên



Tô Thị Linh

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Tho**
Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn
Đơn vị: THCS Ngô Mỹ
Thời gian ký: 12/ 4/2023

NHÀ TRƯỞNG